

**ỦY BAN NHÂN DÂN
QUẬN BA ĐÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: *1927*/UBND-BHXH

Ba Đình, ngày *19* tháng 10 năm 2022

V/v đơn đốc thực hiện các chỉ tiêu
BHXH, BHYT 3 tháng cuối năm 2022.

Kính gửi:

- Bảo hiểm xã hội quận;
- Công an quận;
- Chi cục thuế quận;
- Các phòng: Thanh tra, Lao động - Thương binh và Xã hội, Giáo dục và Đào tạo, Văn hóa và Thông tin quận;
- Ủy ban nhân dân các phường;
- Bưu điện Trung tâm 1;
- Hiệu Trưởng các trường học, cơ sở giáo dục trên địa bàn.

Thực hiện Quyết định số 3199/QĐ-UBND ngày 20/12/2021 của UBND quận Ba Đình về việc giao chỉ tiêu Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán thu, chi ngân sách năm 2022 của quận Ba Đình; Để hoàn thành các chỉ tiêu BHXH, BHYT năm 2022, UBND quận Ba Đình yêu cầu Thủ trưởng các phòng, ngành: Công an, Chi cục thuế, Thanh tra, Lao động - Thương binh và Xã hội, Bảo hiểm xã hội quận, Chủ tịch UBND các phường, hiệu trưởng các trường học trên địa bàn quyết liệt thực hiện ngay các nội dung sau:

1. Bảo hiểm xã hội quận

- Chủ trì phối hợp liên ngành với các cơ quan: Công an, Thanh tra, Chi cục thuế, Lao động - Thương binh và Xã hội trong việc thực hiện các giải pháp đồng bộ, hiệu quả nhằm phát triển đối tượng tham gia BHXH bắt buộc. Phân công cán bộ bám sát đơn vị, phối hợp liên ngành tập trung đơn đốc thu các đơn vị nợ BHXH, BHYT từ đủ 03 tháng trở lên, phấn đấu giảm tỷ lệ nợ BHXH, BHYT xuống mức thấp nhất.

- Tập trung triển khai thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ tại Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030”. Phấn đấu hết năm 2022 đạt tỷ lệ từ 90% đến 100% người tham gia được cập nhập số Định danh cá nhân/Căn cước công dân trong cơ sở dữ liệu do BHXH quản lý. Thường xuyên hướng dẫn người dân đăng ký tài khoản giao dịch điện tử đối với cá nhân, cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID- Bảo hiểm xã hội số

2. Phòng Giáo dục và Đào tạo

- Chỉ đạo, hướng dẫn các trường học, cơ sở giáo dục trên địa bàn đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động tới phụ huynh và học sinh tham gia đầy đủ BHYT, đảm bảo 100% học sinh có thẻ BHYT năm 2022 (*Phụ lục 1 kèm theo*).

- Chỉ đạo Ban giám hiệu các trường học, cơ sở giáo dục thuộc quận khẩn trương hoàn thiện hồ sơ pháp lý về việc trích kinh phí chăm sóc sức khỏe ban đầu tại nhà trường cho cơ quan Bảo hiểm xã hội quận trước 31/10/2022 (Phụ lục 2 kèm theo).

3. Thanh tra quận: Chủ trì phối hợp với Bảo hiểm xã hội quận và các đơn vị liên ngành tăng cường công tác kiểm tra, đôn đốc các đơn vị thực hiện chỉ tiêu giảm nợ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế trong 3 tháng cuối năm 2022 theo quy định.

4. Phòng Văn hóa và Thông tin: Chủ động phối hợp với Bảo hiểm xã hội quận và UBND các phường để biên tập tin, bài tuyên truyền về lợi ích của việc tham gia BHXH tự nguyện, BHYT hộ gia đình, BHYT học sinh, sinh viên trên Công TTĐT quận và hệ thống thông tin cơ sở; kịp thời nêu gương những đơn vị thực hiện tốt, nhắc nhở các đơn vị còn để tình trạng nợ đọng.

5. Ủy ban nhân dân 14 phường

- Tiếp tục rà soát, đánh giá kết quả các chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao về phát triển BHXH tự nguyện, BHYT hộ gia đình, phối hợp với Chi cục thuế quận xác định đối tượng tiềm năng là các Chủ hộ Kinh doanh cá thể đang hoạt động và đã nộp thuế năm 2021 trên địa bàn phường.

- Lập danh sách khách hàng tiềm năng, phối hợp với BHXH quận, Bưu điện Trung tâm 1 để tổ chức Hội nghị tuyên truyền, đối thoại, vận động người dân tham gia BHXH tự nguyện, BHYT hộ gia đình sâu rộng trên địa bàn phường, phấn đấu hoàn thành chỉ tiêu được giao (Chỉ tiêu cụ thể còn thực hiện theo Phụ lục 3, Phụ lục 4).


- Tiếp tục phối hợp với Bảo hiểm xã hội quận, Bưu điện trung tâm 1, các ngân hàng thương mại trên địa bàn hướng dẫn người thụ hưởng chế độ BHXH mở tài khoản cá nhân (ATM) để nhận lương hưu và trợ cấp BHXH hàng tháng. (Chỉ tiêu cụ thể còn thực hiện theo Phụ lục 5)

UBND quận yêu cầu Thủ trưởng các phòng, ngành, UBND các phường, Hiệu trưởng các trường học, cơ sở giáo dục trên địa bàn triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả các nội dung trên. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc kịp thời báo cáo về UBND quận qua cơ quan Bảo hiểm xã hội quận để phối hợp, giải quyết./

Nơi nhận: *[Chữ ký]*

- Như trên; (Để thực hiện)
- Bảo hiểm xã hội TP Hà Nội;
- Thường trực Quận ủy, TT HĐND quận;
- Đ/c Chủ tịch UBND quận;
- Đ/c Phạm Thị Diễm - PCT UBND quận;
- Các thành viên BCD thực hiện chính sách BHXH, BHYT quận;
- Công TTĐT quận;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



[Chữ ký]
Phạm Thị Diễm

PHỤ LỤC 1: DANH SÁCH CÁC TRƯỜNG THAM GIA BHYT HSSV

(Phụ lục kèm theo Công văn số: 1927/UBND-BHXH ngày 19/10/2022 của UBND quận Ba Đình)

TT	Tên trường	Năm học 2021 - 2022				
		HSSV đang theo học tại trường	HSSV đã tham gia BHYT	HSSV có thể BHYT khác	HSSV chưa tham gia BHYT	Tỷ lệ hoàn thành (%)
I	Trường Tiểu học					
1	Trường Tiểu học Đại Yên	957	893	60	4	99,58%
2	Trường Tiểu học Hà Nội	205	188	13	4	98,05%
3	Trường Tiểu học Nghĩa Dũng	896	826	35	35	96,09%
4	Trường Tiểu học Thủ Lệ	824	756	43	25	96,97%
5	Trường Tiểu học Hoàng Hoa Thám	1.347	1.125	196	26	98,07%
6	Trường Tiểu học Vạn Phúc	443	431	10	2	99,55%
7	Trường Tiểu học Nguyễn Tri Phương	1.232	1.092	140	0	100%
8	Trường Tiểu học Tiểu học Thành Công B	1.551	1.444	102	5	99,68%
9	Trường Tiểu học Ngọc Hà	741	670	71	0	100%
10	Trường Tiểu học Phan Chu Trinh	948	843	104	1	99,89%
11	Trường Tiểu học Thành Công A	1.114	1.032	82	0	100%
12	Trường Tiểu học Nguyễn Bá Ngọc	560	508	52	0	100%
13	Trường Tiểu học Hoàng Diệu	1.762	1.511	250	1	99,94%
14	Trường Tiểu học Nguyễn Trung Trực	990	938	50	2	99,80%
15	Trường Tiểu học Ngọc Khánh	1.617	1.494	113	10	99,38%
16	Trường Tiểu Học Quốc Tế Singapore	28	28	0	0	100%
17	Trường Tiểu học Vinschool Metropolis	915	882	33	0	100%
18	Trường Tiểu học Ba Đình	1.095	1.002	91	2	99,82%
20	Trường Tiểu học Việt Nam - Cu Ba	1.239	1.134	103	2	99,84%
21	Trường Tiểu học Kim Đồng	1.903	1.732	169	2	99,89%
	Cộng tiểu học	20.367	18.529	1.717	121	99,37%
II	Trường THCS					
1	Trường THCS Thống Nhất	366	349	15	2	99,45%
2	Trường THCS Phúc Xá	339	318	21	-	100%
3	Trường THCS Phan Chu Trinh	1.960	1.836	124	-	100%
4	Trường THCS Nguyễn Công Trứ	1.317	1.242	75	-	100%
5	Trường THCS Nguyễn Tri Phương	1.672	1.506	166	-	100%
6	Trường THCS Nguyễn Trãi	723	695	28	-	100%
7	Trường THCS Mạc Đĩnh Chi	862	813	49	-	100%

8	Trường THCS Thành Công	1.834	1.685	149	-	100%
9	Trường THCS Thăng Long	2.058	1.756	302	-	100%
10	Trường THCS Giảng Võ	3.712	3.386	326	-	100%
11	Trường THCS Hoàng Hoa Thám	938	847	91	-	100%
12	Trường THCS Vinschool Metropolis	453	423	30	-	100%
13	Trường THCS Ba Đình	1288	1.184	104	-	100%
	Cộng THCS	17.522	16.040	1.480	2	99,98%
III	TT GDTX-GDNN					
1	Trung tâm GD Nghề nghiệp	248	242	6		100%
	Cộng GDTX	248	242	6		100%
IV	Trường THPT					
1	Trường THPT Đinh Tiên Hoàng	479	460	19		100%
2	Trường THPT Hoàng Long	426	402	24		100%
3	Trường THPT Phạm Hồng Thái	1.826	1.662	164	0	100%
4	Trường THPT Nguyễn Trãi	1.925	1.791	134	0	100%
5	Trường THPT Phan Đình Phùng	2.097	1.864	233	0	100%
6	Trường THPT Văn Lang	594	585	9	0	100%
7	Trường Quốc Tế Hà Nội	84	80	4	0	100%
	Cộng THPT	7.431	6.844	587	0	99,99%
V	Trường Trung cấp					
1	Trường Trung cấp Kinh tế Hà Nội	65	65			100%
2	Trường Trung Cấp xây dựng HN	63	49	14		100%
3	HT Đào tạo Lập trình viên QT Aprotrain - Aptech	400	93	283	24	94,00%
	Cộng Trung cấp	528	207	297	24	100%
VI	Các trường Đại học					
1	CN Đại học quốc tế RMIT Việt Nam	1.767	1.747	20	0	100%
	Cộng Đại học	1.767	1.747	20	0	100%
VII	Trường Liên cấp					
1	Trường Tiểu Học, Trung Học Cơ Sở Và Trung Học Phổ Thông Khương Hạ	383	359	24		100%
2	Trường Tiểu học, Trung học cơ sở và Trung học phổ thông Thực nghiệm Khoa học Giáo dục	2870	2.643	227	0	100%
	Cộng Liên cấp	3.253	3.002	251	0	99,38%
	Tổng cộng	51.116	46.611	4.358	147	99,70%

**PHỤ LỤC 2: DANH SÁCH CÁC TRƯỜNG ĐỦ ĐIỀU KIỆN TRÍCH KINH
PHÍ
CHĂM SÓC SỨC KHỎE BAN ĐẦU - NĂM 2022**

(Phụ lục kèm theo Công văn số: **1927**/UBND-BHXH ngày **19** /10/2022 của UBND quận Ba Đình)

TT	Tên trường	Đủ điều kiện trích CCSK BĐ	Đã nộp hồ sơ
1	Trường Tiểu học Ngọc Khánh	X	
2	Trường Tiểu học Ba Đình	X	
3	Trường THCS Thăng Long	X	
4	Trường Tiểu học Nguyễn Trung Trực	X	X
5	Trường Tiểu học Việt Nam - Cu Ba	X	
6	Trường Tiểu học Nguyễn Tri Phương	X	X
7	Trường THCS Thành Công	X	X
8	Trường Tiểu học Đại Yên	X	
9	Trường Tiểu học Nghĩa Dũng	X	
10	Trường Tiểu học Kim Đồng	X	
11	Trường Tiểu học Hoàng Hoa Thám	X	X
12	Trường Tiểu học, Trung học cơ sở và Trung học phổ thông Thực nghiệm Khoa học Giáo dục	X	X
13	Trường Tiểu học Thủ Lệ	X	
14	Trường Tiểu học Nguyễn Bá Ngọc	X	X
15	Trường THCS Nguyễn Công Trứ	X	X
Tổng cộng		15	7

Ghi chú: Số liệu tính đến hết tháng 10/10/2022

PHỤ LỤC 3: SỐ NGƯỜI THAM GIA BẢO HIỂM XÃ HỘI TỰ NGUYỆN

(Phụ lục kèm theo Công văn số: *1627* /UBND-BHXH ngày *19* /10/2022 của UBND quận Ba Đình)

STT	UBND Phường	Kế hoạch năm 2022		Số người tham gia BHXH tự nguyện đến 31/12/2021	Số Thực hiện (30/9/2022)	Còn phải phát triển mới số người
		UBND quận giao				
		Số người	Tỷ lệ			
<i>A</i>	<i>B</i>	<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4</i>	<i>5</i>
1	Phường Điện Biên	58	2,0%	13	28	30
2	Phường Quán Thánh	60	2,0%	47	44	16
3	Phường Công Vị	108	1,5%	37	60	48
4	Phường Đội Cấn	89	1,5%	39	55	34
5	Phường Kim Mã	96	1,5%	21	25	71
6	Phường Giảng võ	109	1,5%	23	33	76
7	Phường Thành công	143	1,5%	17	42	101
8	Phường Phúc xá	132	1,5%	44	58	74
9	Phường Nguyễn Trung Trực	55	2,0%	21	19	36
10	Phường Ngọc Hà	129	1,5%	43	53	76
11	Phường Trúc Bạch	88	3,0%	64	77	11
12	Phường Ngọc Khánh	121	1,5%	25	30	91
13	Phường Vĩnh Phúc	141	1,5%	35	45	96
14	Phường Liễu Giai	126	1,5%	36	42	84
15	Các Tổ chức dịch vụ thu BHXH, BHYT	2.569		2.017	2.183	386
Tổng:		4.024	3,0%	2.482	2.794	1.230

Ghi chú: Số liệu tính đến hết tháng 09/2022

PHỤ LỤC 4: SỐ NGƯỜI THAM GIA BHYT HỘ GIA ĐÌNH

(Phụ lục kèm theo Công văn số: 1927/UBND-BHXH ngày 19/10/2022 của UBND quận Ba Đình)

STT	UBND phường	Dân số	Kế hoạch năm 2022	Số người đã tham gia BHYT theo hộ gia đình	Còn phải thực hiện
1	Phường Điện Biên	8.498	680	627	53
2	Phường Quán Thánh	7.418	1.140	931	209
3	Phường Cống Vị	16.328	1.306	922	384
4	Phường Đội Cấn	14.026	1.229	1.065	164
5	Phường Kim Mã	14.528	1.162	323	839
6	Phường Giảng võ	18.137	1.628	1.418	210
7	Phường Thành công	24.252	1.940	706	1.234
8	Phường Phúc xá	21.968	2.932	2.809	123
9	Phường Nguyễn Trung Trực	6.932	1.587	1.380	207
10	Phường Ngọc Hà	19.352	1.611	1.443	168
11	Phường Trúc Bạch	7.088	1.089	876	213
12	Phường Ngọc Khánh	20.601	1.648	950	698
13	Phường Vĩnh Phúc	23.522	1.882	1.357	525
14	Phường Liễu Giai	21.091	1.687	924	763
15	Các Tổ chức dịch vụ thu BHXH, BHYT		22.852	21.438	1.414
Tổng		223.741	44.373	37.169	7.204

Ghi chú: Số liệu tính đến hết tháng 09/2022

**PHỤ LỤC 5: SỐ NGƯỜI THAM GIA HƯỞNG LƯƠNG HƯU, TRỢ CẤP
BHXH HÀNG THÁNG QUA THẺ ATM**

(Phụ lục kèm theo Công văn số: 1927/UBND-BHXH ngày 19/10/2022 của UBND quận Ba Đình)

STT	UBND phường	Số người đang hưởng lương hưu, trợ cấp BHXH hàng tháng	Kế hoạch giao năm 2022	Số người đang hưởng lương hưu, trợ cấp BHXH hàng tháng qua ATM	Còn phải thực hiện	Tỷ lệ đạt được
1	Phường Điện Biên	2.627	1.503	1.440	63	96%
2	Phường Quán Thánh	2.267	1.342	1.320	22	98%
3	Phường Cống Vị	3.298	2.039	2.037	2	100%
4	Phường Đội Cấn	2.991	1.862	1.753	109	94%
5	Phường Kim Mã	2.583	1.235	1.234	1	100%
6	Phường Giảng Võ	3.620	2.086	2.042	44	98%
7	Phường Thành Công	4.748	2.849	2.590	259	91%
8	Phường Phúc Xá	2.534	1.130	1.094	36	97%
9	Phường Nguyễn Trung Trực	1.231	650	613	37	94%
10	Phường Ngọc Hà	3.097	1.766	1.640	126	93%
11	Phường Trúc Bạch	1.744	945	871	74	92%
12	Phường Ngọc Khánh	4.045	2.487	2.267	220	91%
13	Phường Vĩnh Phúc	3.727	2.253	2.096	157	93%
14	Phường Liễu Giai	3.920	2.388	2.193	195	92%
Tổng		42.432	24.535	23.190	1.345	95%

Ghi chú: Số liệu tính đến hết tháng 09/2022